

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07/12/2018

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Việt

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Minh Thị Thu Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1992

2. Bị đơn: Anh Trần Duy K, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - chị Lê Thị N trình bày: Chị và anh Trần Duy K tìm hiểu quen nhau khoảng 3 tháng, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức cưới năm 2011 và đăng ký kết hôn ngày 08/3/2012 tại UBND xã N. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng được 7 tháng sau đó chuyển về nhà cha mẹ chị sống và đến năm 2013 thì cất nhà ở riêng cho đến nay. Trong quá trình chung sống, chị và anh K không hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã vì chuyện tiền bạc, mỗi lần nhậu say về anh K kiểm chuyện chửi mắng và đánh đập chị nên chị cùng các con bỏ về nhà cha mẹ mình sống từ đầu năm 2018 đó cho đến nay. Hiện nay, chị và anh K đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể trở về chung sống hạnh phúc với nhau được nữa. Vì vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị N và anh K có 02 con chung là Trần Thị Thảo V, sinh ngày 20/12/2012 và Trần Duy Kh, sinh ngày 07/5/2015. Chị N yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Trần Duy K trình bày: Về thời gian tìm hiểu, chung sống, đăng ký kết hôn theo chị N trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có lời qua tiếng lại nhưng mâu thuẫn không lớn vì vậy anh K yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Theo chị N trình bày là đúng. Anh K yêu cầu đoàn tụ nên về con chung anh K không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N được ly hôn anh Trần Duy K. Con chung: Chị N được quyền nuôi hai con chung Trần Thị Thảo V, sinh ngày 20/12/2012 và Trần Duy Kh, sinh ngày 07/5/2015. Anh Trần Duy K không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu yêu nhau, chị Lê Thị N và anh Trần Duy K đã tổ chức cưới năm 2011 và đăng ký kết hôn ngày 08/3/2012 tại UBND xã N. Trong quá trình chung sống, chị N và anh K không hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã vì chuyện tiền bạc, mỗi lần nhậu say về anh K kiểm chuyện chửi mắng và đánh đập chị N nên chị cùng các con bỏ về nhà cha mẹ mình sống từ đầu năm 2018 đó cho đến nay. Chị Lê Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Duy K. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh K đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị N yêu cầu được ly hôn anh Trần Duy K là có căn cứ, phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và ý kiến của địa phương nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N yêu cầu nuôi hai con Trần Thị Thảo V, sinh ngày 20/12/2012 và Trần Duy Kh, sinh ngày 07/5/201 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị N đang nuôi con ổn định, đảm bảo sự phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần nên để chị N tiếp tục nuôi hai con Trần Thị Thảo V, sinh ngày 20/12/2012 và Trần Duy Kh, sinh ngày 07/5/201 là phù hợp qui định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay, chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị N và anh Trần Duy K chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị N được ly hôn với anh Trần Duy K.

2. Về con chung: Giao con Trần Thị Thảo V, sinh ngày 20/12/2012 và Trần Duy Kh, sinh ngày 07/5/201 cho chị Lê Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Duy K không cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Duy K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí DSST về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015773 ngày 06/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. chị Lê Thị N đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Lê Thị N và anh Trần Duy K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Đương sự;
- UBND xã N;
- Luu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ TẤN SINH

